

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HC-PT

Ngày: 23/6/2022.

Vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Liệt Trinh;**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quýến;**

Bà Trần Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Chúc**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà **Đổng Thị Thanh Nga**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLPT-HC ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2022/HC-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà **Nguyễn Thị Hồng Đ**, sinh năm 1955

Bà Huỳnh Hồng Ngọc M, sinh năm 1978.

Bà Huỳnh Hồng Ngọc T, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: số X, đường Y, Phường Z, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông **Từ Ngọc Trấn Đ**, sinh năm 1991- (Theo văn bản ủy quyền số 003183 ngày 11/10/2021);

Địa chỉ: số M, đường K, phường H, Thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người bị kiện: **Chi cục thuế quận N, thành phố Cần Thơ.**

Địa chỉ trụ sở: số S, đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Tấn T** – Phó Chi cục trưởng Chi cục

thuế quận N (Theo Quyết định ủy quyền số: 163/QĐ-CCT ngày 08/02/2022 của Chi cục trưởng Chi cục thuế quận N, thành phố Cần Thơ). Có mặt.

- Người kháng cáo: **Chi cục thuế quận N** – Người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:

Những người khởi kiện gồm bà Nguyễn Thị Hồng Đ, Huỳnh Hồng Ngọc M và Huỳnh Hồng Ngọc T trước đây có tranh chấp trong vụ án dân sự “đòi lại tài sản” với các bị đơn là ông Nguyễn Bá P và bà Huỳnh Thị Thùy H. Vụ tranh chấp đã được giải quyết theo bản án dân sự sơ thẩm số 127/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận N và bản án dân sự phúc thẩm số 39/2020/DS-PT ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào quyết định bản án, các đương sự đã tiến hành thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn nhà tranh chấp tại số H, đường Đ, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Khi thủ tục đăng ký được chuyển đến Chi cục thuế quận N, thì cơ quan thuế đã yêu cầu phía người khởi kiện phải nộp tiền thuế thu nhập cá nhân là 100.000.000 đồng theo Thông báo số LTB2081519 – TK0016387/TB-CCT ngày 08/12/2020 của Chi cục thuế quận N (sau đây gọi tắt là Thông báo số LTB2081519). Không đồng ý với thông báo này, ngày 11/10/2021 phía người khởi kiện có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính là Thông báo số LTB2081519.

- *Cơ sở yêu cầu khởi kiện:* Các bà Nguyễn Thị Hồng Đ, Huỳnh Hồng Ngọc M và Huỳnh Hồng Ngọc T cho rằng mình không là chủ thể đủ điều kiện là bên chuyển nhượng bất động sản theo quy định của pháp luật tại Điều 161 BLDS 2015, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 95 luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 168 luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 188 luật đất đai 2013; Điều 12 luật nhà ở 2014, khoản 3 Điều 120 luật nhà ở năm 2014.

- Khoản tiền 5.000.000.000 đồng không là thu nhập chịu thuế và chịu sự điều chỉnh của luật thuế thu nhập cá nhân vì không tồn tại hợp đồng chuyển nhượng bất động sản giữa bà Đ, T, M với vợ chồng ông P, bà H.

- Cả 02 bản án của Tòa án quận N và Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đều xác định đây là vụ án không có giá ngạch, không giải quyết tranh chấp liên quan đến chuyển nhượng bất động sản mà chỉ xem xét tính hợp pháp để công nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng của bà Đ, T, M để giải quyết yêu cầu nhà ở của các người này. Nếu cho rằng 5.000.000.000 đồng là giá trị tranh chấp thì các cấp tòa phải xem xét đây là tranh chấp có giá ngạch.

Vì những lập luận trên các người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận N hủy quyết định hành chính là thông báo số LTB2081519 về nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản.

Theo văn bản ý kiến, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, người bị kiện trình bày:

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các bà Nguyễn Thị Hồng Đ, Huỳnh Hồng Ngọc M và Huỳnh Hồng Ngọc T, việc Chi cục thuế quận N, thành phố Cần Thơ ban hành thông báo số LTB2081519 về nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản là hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm g khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 111/2013/TT – BTC ngày 15/8/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân

Điều 2: Các khoản thu nhập chịu thuế:

.....

5. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản:

.....

g) Các khoản thu nhập khác nhận được từ chuyển nhượng bất động sản với mọi hình thức.”

Điều 26. Khai thuế, quyết toán thuế.

.....

3. Khai thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

a) Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản thực hiện khai thuế theo từng lần phát sinh, kể cả trường hợp thuộc đối tượng được miễn thuế. Khai thuế đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

.....

a.3) Trường hợp bất động sản do cá nhân chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác theo quyết định thi hành án của Tòa án thì cá nhân chuyển nhượng phải khai, nộp thuế hoặc tổ chức, cá nhân tổ chức bán đấu giá phải khai thuế, nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho cá nhân chuyển nhượng. Riêng đối với bất động sản của cá nhân bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện tịch thu, bán đấu giá nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật thì không phải khai, nộp thuế thu nhập cá nhân.

Như vậy, các bà Nguyễn Thị Hồng Đ, Huỳnh Hồng Ngọc M và Huỳnh Hồng Ngọc T được nhận số tiền 5.000.000.000đồng (là giá trị căn nhà số H, đường Đ, phường A (nay là phường T), quận N, thành phố Cần Thơ) từ ông Nguyễn Bá P và bà Huỳnh Thị Thùy H là thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản. Thu nhập này là khoản thu nhập chịu thuế. Chi cục thuế quận N đã phát hành Thông báo số LTB2081519 đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản với số tiền là 100.000.000đồng là đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng Đ, Huỳnh Hồng Ngọc M và Huỳnh Hồng Ngọc T

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HCST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân quận N đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các bà Nguyễn Thị Hồng Đ, Huỳnh Hồng Ngọc M và Huỳnh Hồng Ngọc T. Hủy Thông báo số LTB2081519 – TK0016387/TB-CCT ngày 08/12/2020 của Chi cục thuế quận N, thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 14/4/2022 người bị kiện Chi cục thuế quận N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HCST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân quận N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện; Người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm;

Trong phần tranh luận, các bên đương sự nêu lên các cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích của mình trong vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục:

Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo đúng trình tự thủ tục của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án, việc thụ lý và quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định. Thời hạn kháng cáo của đương sự trong hạn luật định, đúng thủ tục theo quy định.

Về nội dung kháng cáo: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi phân tích các quy định pháp luật có liên quan, đối chiếu với trường hợp cụ thể này, nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Người bị kiện. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của các bên; quan điểm của Kiểm sát viên, nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của các đương sự đối với Thông báo số LTB2081519 – TK0016387/TB-CCT ngày 08/12/2020 của Chi cục thuế quận N, thành phố Cần Thơ đáp ứng đủ các điều kiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Vì vậy Tòa án nhân dân quận N thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện theo Điều 30, 31, 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Đơn kháng cáo của người bị kiện, việc nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định. Do đó kháng cáo của đương sự là hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Chi cục thuế quận N:

Xét việc Chi cục thuế quận N xác định số tiền 5.000.000.000 đồng mà ông Nguyễn Bá P và bà Huỳnh Thị Thùy H đã thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ, bà Huỳnh Hồng Ngọc M, bà Huỳnh Hồng Ngọc T là thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản và phải chịu thuế thu nhập cá nhân theo điểm g khoản 5 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Nhận thấy, việc thanh toán số tiền này là xuất phát từ tranh chấp quyền sở hữu tài sản là căn nhà số H đường Đ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Vụ tranh chấp đã được giải quyết bằng các bản án số 127/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận N và bản án số 39/2020/DSPT ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Tại trang 13, 14 của bản án số 127/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận N đã nhận định: bà Đ, bà M, bà T là chủ sở hữu hợp pháp căn nhà và đất tranh chấp nên có quyền sở hữu theo quy định tại Điều 164 và yêu cầu đòi lại căn nhà và đất tranh chấp là có cơ sở chấp nhận theo Điều 166, Điều 168, Điều 169 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ông P, bà H, bà Đ, bà M, bà T đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, đồng ý chuyển nhượng lại căn nhà và đất tranh chấp cho bị đơn ông Nguyễn Bá P, bà Nguyễn Thị Thùy H với số tiền 5.000.000.000 đồng và ông P, bà H được làm thủ tục kê khai, đăng ký căn nhà, đất tranh chấp và Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Căn cứ điểm g khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 111/2013/TT – BTC ngày 15/8/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và điểm a.3 khoản 3 Điều 26 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân quy định:

Điều 2: Các khoản thu nhập chịu thuế:

.....

5. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản:

.....

g) Các khoản thu nhập khác nhận được từ chuyển nhượng bất động sản với mọi hình thức.”

Điều 26. Khai thuế, quyết toán thuế.

.....

3. Khai thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

a) Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản thực hiện khai thuế theo từng lần phát sinh, kể cả trường hợp thuộc đối tượng được miễn thuế. Khai thuế đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

.....

a.3) Trường hợp bất động sản do cá nhân chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác theo quyết định thi hành án của Tòa án thì cá nhân chuyển nhượng phải khai, nộp thuế hoặc tổ chức, cá nhân tổ chức bán đấu giá phải khai thuế, nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho cá nhân chuyển nhượng. Riêng đối với bất động sản của cá nhân bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện tịch thu, bán đấu giá nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật thì không phải khai, nộp thuế thu nhập cá nhân.

Trên cơ sở đó, Chi cục thuế quận N đã ban hành Thông báo số LTB2081519-TK0016387/TB-CCT ngày 08/12/2020 thông báo cho bà Mỹ, bà Đ, bà Thanh phải nộp thuế thu nhập cá nhân từ việc chuyển nhượng bất động sản với số tiền 100.000.000 đồng là có cơ sở, đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định giữa các bên không tồn tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bản án dân sự sơ thẩm số 127/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận N và bản án dân sự phúc thẩm số 39/2020/DSPT đều không áp dụng điều luật nào liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất để giải quyết nên đây không phải là sự chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Xét thấy, nhận định này chỉ đánh giá về mặt hình thức của sự chuyển nhượng mà không xem xét đến bản chất của việc thanh toán 5.000.000.000 đồng là chưa phù hợp. Bởi lẽ, bà Đ, bà M, bà T đồng ý giao quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo thỏa thuận cho ông P, bà H và ông P, bà H phải thanh toán một số tiền tương ứng với giá trị của quyền sở hữu và quyền sử dụng đất là 5.000.000.000 đồng để được công nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng này. Đây là sự thỏa thuận chuyển nhượng giữa hai bên và được Tòa án ghi nhận bằng bản án.

Việc chịu án phí không có giá ngạch đối với số tiền 5.000.000.000 đồng không phải là căn cứ để xác định có việc chuyển nhượng hay không chuyển nhượng. Bởi lẽ, nghĩa vụ chịu án phí có giá ngạch hay không có giá ngạch dựa trên quan hệ pháp luật tranh chấp. Hơn nữa, trong trường hợp này việc xác định giá trị tài sản với số tiền 5.000.000.000 đồng và đồng ý chuyển nhượng tại phiên tòa là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên nên không làm thay đổi quan hệ pháp luật tranh chấp về quyền sở hữu.

Từ những phân tích như trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm hủy Thông báo số LTB2081519-TK0016387/TB-CCT ngày 08/12/2020 là không đúng quy định pháp luật, sẽ gây thất thoát ngân sách nhà nước trong việc thu thuế chuyển nhượng bất động sản. Với những chứng cứ có trong hồ sơ thì Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có thể khắc phục được sai sót của cấp sơ thẩm bằng cách sửa bản án sơ thẩm, không nhất thiết phải hủy án để giải quyết lại theo như kháng cáo của người bị kiện.

[3]. Như phân tích tại mục [2], việc đại diện Viện Kiểm sát thành phố Cần Thơ cho rằng số tiền 5.000.000.000 đồng chỉ là thỏa thuận giải quyết tranh chấp quyền sở hữu không phải là chuyển nhượng quyền sử dụng và đề nghị giữ y bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên người bị kiện không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 2 Điều 241, khoản 2 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Điểm g khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 111/2013/TT – BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Điều 26 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

Điều 32, 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị kiện Chi cục thuế quận N. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2022/HCST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân quận N.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Đ, bà Huỳnh Hồng Ngọc M và bà Huỳnh Hồng Ngọc T về việc hủy Thông báo số LTB2081519 – TK0016387/TB-CCT ngày 08/12/2020 của Chi cục thuế quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Về án phí:

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà bà Nguyễn Thị Hồng Đ, bà Huỳnh Hồng Ngọc M và bà Huỳnh Hồng Ngọc T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001364 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận N sang thành án phí phải nộp.

- Về án phí hành chính phúc thẩm: Chi cục thuế quận N không phải nộp, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0040 ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND Q. N;
- VKSND Q.N;
- Cục thuế TPCT;
- Chi cục THADS Q.N
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đào Liệt Trình

CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quỳn – Trần Thị Thanh Giang

Đào Liệt Trinh

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCT;
- Chi cục THA Q. Ninh Kiều;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- TAND Q. Ninh Kiều;
- Cục thuế TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Liệt Trinh

